

TỶ PHÚ

Trại lòng

Từ ngày còn đi học, ông đã có thói quen đặt một chiếc gương nhỏ soi đủ khuôn mặt ở trên bàn. Chả là vì mỗi lần học tiếng Anh, tiếng Pháp, ông phải bắt chước đúng như các thầy dạy ông chỉ dẫn là lưỡi “thụt ra thụt vô, cong lên cong xuống” ra sao; rồi đôi môi “mở lớn, mở nhỏ” thế nào để phát âm cho đúng với cái giọng “phờ-răng-se” Ăng-gờ-le. Thói quen ấy, sau này không để soi miệng học ngoại ngữ nữa mà cái gương ấy có công dụng để ông ve vuốt mái tóc hoặc soi qua, soi lại hàm răng của ông xem có “han rĩ”, cặp môi ông có êm dềm, lúc tỏ tình khi đi gặp người yêu hay các cuộc hẹn hò “chờ ơi!” –

vô bổ ở tuổi có lắm cái chuyện “chờ ơi!”.

Nhưng chiều nay, dưới ánh sáng đỏ quạch của cái bóng đèn tròn từ thời Pháp thuộc, ông mệt mỏi chống tay ngồi dậy, rời chiếc giường đệm có chỗ vải đã mục lòi cả mấy túm bông lên. Ông đến bàn, ngồi trước gương soi. Nhưng lại không phải là để ve vuốt mái tóc – hé môi lên xuống, soi hàm răng như xưa nữa. Ông soi “dung nhan” hiện tại. Phũ phàng thay, trong gương giờ chỉ là khuôn mặt của một ông cụ già nua – để đến hơn bảy chục – mái tóc trắng nhiều hơn đen trơ trụi để lộ ra vàng trán cao lốm đốm đôi môi. Đôi má hõm làm phản cảm khi

người ta hầu chuyện thấy hai hàm răng vẫn trắng đều nguyên vẹn chưa rụng chiếc nào của ông.

Ông sững sờ, căng mắt nhìn sát vào gương và lẩm bầm “ta đây ư? Phải ta là người mà mấy năm nay đều được bạn bè ca ngợi? Đều được các nàng từ trẻ tới già gọi âu yếm rồi rít “anh anh em em?”. Rồi ông lòi trong ngăn bàn ra một sắp hình đủ các thế đứng, nằm ngồi của người tình này, người tình nọ. Khuôn mặt họ phơi phới trong cuộc chơi cuối đời của ông đa dạng phong phú. Đạo ấy, ông tưởng khi ông nằm xuống những con người da thơm thịt mát này sẽ lăn vào giành lấy xác ông, nước mắt sẽ dầm dề trên khuôn mặt ông nhăn nheo như trái táo tàu. Nhưng trong lúc này đây, ông mới thấy ngoài cái tình nghĩa vợ chồng đúng nghĩa yêu thương ra thì đàn bà luôn luôn là cái bầy sập. Họ tàn bạo hơn cánh đàn ông của ông nhiều. Với cơn mê mải lúc tiền tiêu không cần đếm, ông lại là con người hào sảng, thấy ai than thở khó khăn hay người đầu mày cuối mắt với lời như tiếng tơ

tiếng trúc thủ thủ bên ông, một hai quyết như Kiều nương đem tấm thân tàn trao cho chàng Từ Hải thế là ông cảm ảnh “ngàn vàng” cũng quyết trao cho. Đến nay, ông không muốn nghĩ, mặc dù rằng những con chim Hồng chim Hạc đó đã bay đi. Ông giơ tay ấn nút công tắc đèn bàn, hạ thấp ánh sáng tụ về một điểm, rồi vỗ vỗ sắp hình cho vuông vức, lần lượt ông soi từng tấm dưới bóng đèn. Tấm ảnh trên cùng là khuôn mặt bà Mai Th.. Tuổi tuy quá năm mươi, nhưng bà vẫn còn in đậm đến ngày nay vẻ đẹp sắc sảo ngày xưa. Đôi mắt bà như cười với ông trong những đêm tay trong tay cùng ông má áp môi kề. Mặc dầu bà có tiếng nói khàn khàn giọng thổ nhưng ông nghe đầy cảm xúc vỗ về như sóng biển đêm ngoài kia vỗ vào ghềnh đá dịu dàng. Với bà, ông thương cảm cuộc đời bà hồng nhan bạc phận. Tính ra bà đã có bốn đời chồng, sau ông chồng thứ nhất bị chết vì bệnh lao. Đạo ông chồng bà chết, người đời cứ xì xào nguyên nhân cái chết của ông là do “tốt

mái hại trống”. Rồi chưa đoạn tang chồng, lòng bà đã như dòng sông khát nước, nhưng cuối cùng chỉ là những lợi dụng và mất mát ụp xuống đời bà. Cuối cùng bà về mở quán cà phê ở cái thị trấn vùng biển này và ông đã gặp. Cuộc tình già nhân ngãi non vợ chồng, tưởng đâu bền vững hết đời ông. Rồi có một đêm, dưới cánh tay trần ma quái, lời yêu khí ngọt ngào mê mẩn cả hồn ông. “Rằng thì là anh đưa cho em một trăm triệu, em sang lại chiếc quán đường A. Vừa buôn bán đông khách, vừa có chốn anh đi về cho em lo cơm nước “hầu” anh và... và... thân em... câu bà nói sau chỉ còn nghe tiếng khóc thút thít. Nước mắt bà không biết có tự bao giờ dục nóng hổi ngực ông. Ông nhũn cả lòng và sáng hôm sau, ông trở thành một Thúc Sinh thời đại ra ngay ngân hàng rút tiền về đưa cho bà. Thời gian “Kiểu” của ông bảo đi làm giấy má sang tên quán cũng là lúc ông phải lên thành phố tái khám bệnh tim mãn tính. Khi trở về, ông vội tới quán với bà xem nhà cửa quán mới ra sao. Nhưng

vừa bước chân vào, vẫn bàn xua ghế cũ đầy mà sao khách khứa vắng teo. Ông lên tiếng gọi với cả trái tim đói khát tình yêu và bước vào trong như mọi khi. Một gã mắt sâu râu rậm tuổi ngót năm mươi xuất hiện giữa nhà, quắc mắt nhìn ông gần giọng: cụ kiếm ai? Rồi như chợt nhận ra chân dung người đã được dặn dò đối thoại, hấn vội đổi giọng rất mềm: Dạ,... dạ thưa anh có phải là anh... không ạ? Em chưa được gặp anh lần nào nên chưa biết xin anh bỏ lỗi cho em nhé. À em là em của chị Mai.Th. chị em gọi em xuống để coi đồ quán vài hôm để chị em lên thành phố sắm đồ – nghe đâu mở quán mới nên mấy thứ bàn ghế ọp ẹp này không cân xứng, phải quảng hết anh ạ... môm gã huyền thuyên, tay gã kéo ghế mời ông ngồi. Rồi mặc gã nói gì thì nói, ông mở túi xách lấy viên thuốc trợ tim uống. Chiêu một ngụm nước xong, ông bảo: thôi được, cậu cứ ở đây coi quán, tôi vào trong nghỉ một lát. Xe cộ lúc này ế khách chạy vòng vòng kiếm ăn, kéo dài thời gian ngồi trên xe mệt

quá. Mặc hần ngồi đó, ông đi vào phòng tự nhiên như mọi khi. Ông đâu thấy đôi mắt tinh quái và cái cười nhếch mép đang nhìn theo ông. Căn buồng vốn dĩ như bao lần ông vào tỏa mùi hương phấn – nhưng sao hôm nay, ông thấy lạnh lạnh và cảm thấy có một cái gì khác lạ. Với tay bật chiếc đèn ngủ đầu giường. Hình ảnh đầu tiên ông nhận ra là chiếc bàn phấn xinh xinh với chiếc gương soi được nửa phần người, ông mua tặng bà. Sau mỗi lần ông rời giường chuẩn bị ra về là bà lại nhào người tới trước, ngồi chải móng tóc sau lần chần chiếu rối tung và lúc ấy cũng là lúc ông lại ra ôm bờ vai trần ngấm bầu ngực trong gương rồi cúi xuống, ông hôn nhẹ lên chiếc cổ thiên nga màu bạch ngọc. Đã trăm lần là vậy, nay gương ngày cũ đi đâu? Ông bước ra phòng trước, đầu óc chỉ nghĩ tới cái bàn phấn đâu có biết rằng cả căn phòng nơi ông sớm tối mặn nồng cùng người đẹp – đồ đạc đã trống trơn. Thấy ông bước ra với vẻ tự lự – gã rậm râu như đã hiểu được phần nào, nhưng gã

vẫn giọng từ tốn: anh đã khỏe. Mình uống vài “ve” nghe anh? Ông xua tay: Không, không, tôi không uống được. Đang bệnh mà. Cái bệnh tim của tôi mà uống vào nửa ly là cũng đi đứt. Rồi ông giả lả: này cái bàn phấn mọi khi chị cậu để đâu rồi nhỉ? Hần mỉm cười – nếu nhìn kỹ thì là cái cười rất đều – trả lời ông: Dạ, em mới xuống hôm qua, bảo coi nhà hộ thì coi hộ, chú em có xuống bao giờ đâu mà biết phấn với sáp chị ấy để đâu. Mai một chị về, anh hỏi xem sao. Câu trả lời trôi như nước chảy lá môn. Ông thấy vật quen không còn thì hỏi thế thôi chứ đối với ông cái bàn phấn ấy nào có đáng gì. Rồi ông bước ra nói với lại: “Chị Mai Th. về thì bảo tới tôi ngay nhé”. Gã dạ vâng và vừa cài cổng quán vừa lẩm bẩm: “Còn lâu con mụ đĩ già ấy mới tới với mày”.

Khi ông rời quán Mai Th. Vừa quẹo qua sang phố khác bỗng có tiếng con gái gọi đằng sau. Ông dừng chân quay lại. À thì ra là cô Vân, một “kiểu nữ bùng bê” của bà chủ Mai Th. ông chưa kịp hỏi

lý do vì sao quán của bà Mai Th. lại đóng cửa thì Vân đã nắm tay ông bảo ông ghé vào một quán cóc ven đường. Lau sơ giọt mồ hôi trên khuôn mặt phai tàn lấm lũi truy hoan của đời trôi dạt, Vân bảo ông bằng giọng chân thành: “Bác bị lừa rồi, bác có biết không?”. Ông ngạc nhiên hỏi lại: “Ai lừa tôi hở cô Vân?” – thì bà Mai Th. chứ còn ai nữa hở bác? – “Thì tôi cũng vừa ở quán bà ấy ra” – Thế bác có thấy bà ấy không? Bác có gặp ai không? Vân mỉm cười hỏi lại. Hình như ông đã lờ mờ hiểu ra chuyện vắng mặt của người tình sau khi ông hào sảng rút trăm triệu đưa bà. Ông hấp tấp hỏi Vân: Thế bà ta còn nhờ thằng em trai xuống coi quán làm gì? Vân vỗ nhẹ bàn tay lên đùi ông: Bác ơi! Có phải cái thằng rậm râu không? Nó là thằng chồng bé của bà ấy đấy. Nó làm nghề đồ tể mổ heo lậu ở Biên Hòa; lâu lâu nó mới xuống chớp nhoáng, ẵm mớ tiền của bà ấy rồi “đồng” về cho kịp giờ mổ heo! Có bận nó xuống. Hai người “lịch kịch” suốt ở trong phòng rồi tự

dưng nó đập cửa phòng bước ra đi kiếm con dao. Nó hỏi bọn cháu: “Tụi bây có con dao bầu cắt tiết heo không đưa tao mượn”. Hồn vía lên mây, bọn cháu chạy dạt ra phía ngoài hết. Rồi bà ấy chạy ra van xin năn nỉ gì đó nó mới nguôi. Khi nó về rồi, bà ấy bảo: Nó ghen nghe tin chị cặp bồ mới. Nhưng chị dúm cho nó ít tiền thì nó mới chịu im... Bà ấy còn dặn tụi cháu là không được kể cho bác biết là bà ấy đã có chồng – cái thằng rậm râu ấy nếu bác không may bắt gặp thì nói là em trai xuống chơi. Ông nghe Vân kể mà rụng rời tay chân. Ông liên tưởng tới gần đây báo chí đăng những cuộc tình ghen tuông đi đến chúng chặt nhau ra từng khúc rồi vát mỗi nơi một ít mà ông cảm thấy lạnh cả xương sống. Ủ cái thằng chồng bé rậm râu kia của bà Mai Th. Nó mà ghen lên rồi sẵn máu đồ tể thì cái mạng của ông đối với nó có ăn nhằm gì đâu. Nhưng ông vẫn còn ngạc nhiên là “thằng đồ tể” đó nó còn xuất hiện làm gì ở đây. Ông đem thắc mắc đó hỏi Vân thì nàng cười nhạt bảo: - Nó

lảng vảng một hai ngày là để khóa đuôi đấy ông ạ – Nghĩa là làm sao? – Là nó hỏi tội ông sao lại dụ dỗ vợ nó – nó chặt ông ra từng khúc. Nghe xong câu ấy, ông vội vàng, gọi tính tiền rồi từ giã người vừa cho ông biết sự thực của bà chủ quán Mai Th. Vân cũng đứng lên theo, nàng níu tay ông thì thầm: bác cho em vài trăm mua gạo cho cháu. Chứ mấy hôm nay thất nghiệp em chẳng kiếm được xu nào. Với mấy cô này hồi còn bán quán, ông cũng đôi lúc đã cho người vài chục để ăn quà. Nay nghe thấy lời xin tha thiết của Vân, ông bèn móc túi đưa cho nàng tờ giấy năm trăm. Rồi ông vội vã ra về, ông đi như ma đuổi. Đằng sau lưng ông loáng thoáng câu nói “đồ già dịch... đồ đại gái” – chẳng biết đó là tiếng của Vân hay của ai và nhất là câu hát ví von: “Bắc thang lên hỏi ông trời. Tiên đem cho gái có đòi được đâu”. Câu hát ấy giờ đây lại hiện về đầu óc ông.

Ông gơ tay định xé nát bức hình của bà Mai Th. Nhưng ngấm nhìn khuôn mặt bà, đôi mắt bà và nhất là sự ân ái dữ dội của bà ban

phát cho ông, ông lại không nỡ xé, mặc dù trong lòng ông giờ đây lẫn lộn sự căm ghét lẫn yêu thương. Ông lẩm bẩm nói với mình: Ủ mình đã non bảy chục mà Mai Th. thì lại là loại đàn bà như cái rốn của đại dương, sông suối nào đủ cho nàng. Có chăng chỉ có những thằng như thằng rậm râu ấy nó mới đủ lực giã nàng như giã giò. Mà đời ông thì có là loại khoa bảng vương tướng gì đâu. Bởi ông chân đất rồi tự dung cái mảnh đất non hai trăm mét vuông của ông ở giữa thị trấn đây ông thành tỷ phú. Cái giàu như từ trên trời rơi xuống ban phát cho ông thì nay ông lại “ban phát” cho những con người đã lấp đầy cái thềm khát thiếu thốn của ông trong tình yêu. Ông là kẻ ăn mày tình yêu suốt mấy chục năm. Bởi vì sau khi ông lập gia đình với người đàn bà trong cuộc tình cờ ngẫu hứng thì rồi ra hai người chỉ thấy đồng sàng dị mộng – nên chẳng bao lâu chăn chiếu đã cắt đôi. Từ đó sự uẩn ức sinh lý dồn nén trong ông. Khi đã thành tỷ phú, ông trả thù cái khốn khó đeo

đẳng ông mấy chục năm trời. Ông đi mua chiếc xe cẩu cạnh bãi chõ ngồi, thuê một anh tài xế, ngày ngày lái ông đi chõ này chõ nọ. Cả cái Thị trấn đều nhận ra ông: “Ông tử phú chân đất”. Ông ước ao và mê say chọn lựa trong đám quần thoa được người chân thật ở cùng ông đi nốt quãng đường cuối của ông. Nhưng qua chốn tơ giảng ong tổ, ông nhận ra rằng làm sao họ có thể chấp nhận một ông lão đã sắp xuống lỗ mà thời gian của họ thì còn dài. Mặc vào góa phụ thì để gì lại kiếm được tấm chồng sau tử tế. Trong chốn yêu hoa này với họ chỉ có tiền chứ không có bến bờ nào để cho thuyền neo đậu. Ông như con thú khát mỗi tìm lớp người gần sắp sủi tuổi ông, nhưng ở những người này họ lại là dòng sông cạn nước. Yêu đương đối với họ như đồng tro tàn. Bởi thế ông đã vướng mắc sâu đậm vào những người như hình ảnh Mai Th. Mà thôi trách móc làm gì, đồng tiền ông trao đi cũng đã được cái trao về. Chẳng ai lừa ai cả. Tuy nghĩ ra thì ông có lỗi và đau xót ít nhiều nhưng biết

đâu cái lỗi, cái đau của ông lại có thể đem lại hạnh phúc cho họ. Họ còn có chồng con, có trăm thứ để giải quyết mà tình yêu nào chẳng trao đổi bằng tiền, xã hội nhan nhản ra đó. Người ta đóng kịch cả thôi. Bản thân ông thời “còn có vợ” trong nhà không có một đồng dính túi thì cái bi kịch mặt trời mặt trăng tái diễn đều đều. Ông cũng nhiều khi văng tục như bao thằng trí thức khác lúc sa cơ lỡ vận không đem được một xu về cho vợ. Nghĩ thế nên ông lại tẩn mẩn xếp ảnh bà Mai Th. xuống dưới không nỡ xé đi. Ảnh bà vừa thoát khỏi tầm mắt mệt mỏi của ông thì hình những cô gái quá xuân lần lượt xuất hiện. Ông đảo nhanh tay và hình ảnh cô A, cô B, cô X... y ngôn ngôn đủ thể ngồi, thế đứng, thế nằm. Những đôi mắt với hàng lông mi giả đen cong, má hồng môi thắm. Những cặp môi ấy thoảng hương qua giọng nói ngọt mềm gọi anh anh em em với ông chẳng chút ngưng ngừng dù ông đáng tuổi bố có khi là ông nội của mấy cô. Ông mỉm cười chua chát quăng

tùng khuôn mặt ấy xuống mặt bàn như quăng lá bài trong cuộc binh xập xám. Bỗng ông ngừng lại nhìn tấm hình của một cô gái rất trẻ mà ông vừa định quăng xuống. Một kỷ niệm mà ông ân cần trân trọng. Bởi đây là con người đã an ủi ông rất nhiều sau cú đá “ngoạn mục” của bà Mai Th. Bức ảnh của cô C. tặng ông đây chỉ là một sự tình cờ chứ giữa hai người chẳng có tình ý gì với nhau cả ngoài những lời lẽ chân tình. Cái quán nước của cô C. mọc ở ngã ba đường bên lề hai dãy cao ốc mới xây nhìn ra biển. Sớm chiều rợp bóng mát và là chỗ dừng chân cho mấy cụ già, mấy vị hưu trí ra đây ngồi đọc sách xem báo giết thời giờ. Ông gọi C. là cô so với mốc tuổi của ông chứ thực ra C. cũng đã trên dưới năm mươi. Cái tuổi xế chiều của cô cũng là tìm cách khuây khỏa cảnh gia đình đơn chiếc trong việc buôn bán vật ở vỉa hè này. Và đám khách của cô có lẽ phần lớn cũng một cảnh ngộ như ông. Họ ngồi đấy có khi im lìm, đắm chìm trong trang sách nhưng lại có khi bàn tán sôi nổi vì

một bài báo đăng, một tin “chời ơi” nào đấy. Tuổi các vị có cao nhưng óc tiểu lâm và những chuyện “dồ đại tuổi mười tám đôi mươi” thì hầu như còn “hot” lắm. Bây giờ mệt mỏi ngồi đây, nhìn tấm hình cô C. mà ông vẫn phải mỉm cười nhớ lại củ chỉ khoái trá của một ông khách khi ông ta vỗ vai ông bạn già ngồi bên cạnh thốt lên: “Trời ơi! Thằng cha Tô Hoài này viết hết xẩy?”. Mọi khách ở cái quán ven đường này trước lạ nay quen hết đã trở thành thân tình đều đổ xô mắt về phía ông bạn già chờ đợi “cái sung sướng” mà ông vừa thốt ra. Như để khán giả khỏi mất công chờ đợi, ông hạ thấp chiếc kính lão, đưa trang sách gần mắt và mỉm mỉm đôi môi hóm vào vì hai hàm răng đã rụng hết. Một tiếng giục:

- Đọc đi cha nội.

- Này nhé, ông vừa cười vừa đọc tiếp: “... Ắ đúng vai người mẫu cho bố con ông chụp hình tài tử. Những tấm ảnh được bày chỗ tang vật cạnh vành móng ngựa. Ắ làm tình với con thì bố chụp, với bố thì con chụp. Các kiểu...”.

Trong khi ông cụ nuốt nước miếng để lấy hơi. Thì có ông bàn bên nói chen vào:

- Ôi, tưởng cái gì chứ cái thứ “quỷ” ấy, nó tới ba mươi mấy kiểu. Bọn nó bán lén lút đầy đường phố. Đạo tôi về thành phố vừa đi qua tiệm sách ở đường Nguyễn Thị Minh Khai, định vào coi có cuốn sách nào hay thì mua. Đang lơ ngơ thì có thằng tới lén lút chìa ra bảo: “Bác mua về xem cho đỡ buồn...”.

Nhưng ông ta chưa nói hết, thì ông bị đọc “tập đọc” đã nói vội: - Chỗ này này, để tôi đọc các cụ nghe, rồi ông lấy giọng: “Đám lông trên mu được khuyếch lên thành một gò cỏ đậm nhạt thơ mộng. Có cái ngậm chiếc tẩu nghi ngút khói, lông xùm xòe như anh chàng râu ria quái dị hút thuốc...”.

Một cụ kêu lên khi vừa nghe xong “giờ tập đọc”:

- Trời ơi! Tả thực hết xẩy – ông cho tôi mượn... ông khác vội hỏi dồn dập:

- Đó là truyện gì hở cụ? Trang mấy ở cụ?

- À, truyện “Cát bụi chân ai”.

Ông ấy tả tuyệt vời ở trang 356 đấy cụ.

Một cụ gầy trắng, cao cao ngời trầm tư, mồm lảm nhảm như nói cho mình nghe: Viết mắt dạy, mắt dạy...

Cụ khác xuýt xoa:

- Ông ta thấy gì tả nấy mà sao cứ banh ra trước con mắt mình như thật. Ối trời ơi! “con” lạy cụ Tô Hoài. Ngày xưa con đọc “*Giăng thề*”, “*Xóm giếng ngày xưa... O chuột*”, “*Đế mèn*...” “con” đã phục cụ. Nay “con” phải bái cụ đến nghìn lần.

Rồi cũng lại có hôm – cũng ở cái quán cô C. vĩa hè “đa đoan chuyện phiếm” này lại xảy ra sự bàn tán xôn xao về một tin phá ổ bán giải khát trá hình ở quận Bình Thạnh đăng trên báo chí thành phố. Có cụ chưa đọc báo vội vàng hỏi: Tin gì? Tin gì? Mà vẻ mặt mấy cụ “thần thờ” thế? Chính ông, ông cũng chẳng bao giờ đọc báo, nên ông cũng nôn nóng xem chuyện gì. Thì một cụ đã nhanh miệng kể: - Ấy, cái quán nó bán bia mà thôi. Nhưng mà cô C. này xin cô bịt tai để cho tôi kể nghe cô – rồi ông nhẩn nha: Ủ, nhìn bề ngoài

nó chỉ bán bia, bán bia... nhưng ở bên trong – trên lầu – nó bán thứ bia lạ lắm. Nghĩa là nó để một em trần như nhộng nằm trong bồn tắm rồi tưới bia lên – bia lên tới đầu bọn chúng mức uống tới đó...

Lại cũng ông ngồi bên trắng trắng cao cao như thầy giáo bật ra câu: Mất dạy! Mất dạy! Viết mất dạy!

- Dạ thưa ông đây là tin báo chí. Ngôn ngữ báo chí cần thông tin chính xác mà ông. Ông bên cạnh vội “vạch” ông có vẻ thầy giáo.

- Tôi là trí thức. Tôi không muốn nghe thứ tin này.

- A! Đ.M ông là trí thức hả? Thời này có bao nhiêu thằng ăn mày bằng cấp để cũng vỡ ngực xung là trí thức đấy ông ạ. – Một ông khác có vẻ là quân đội hưu trí nhìn ông tự xưng là trí thức nói thế.

Cô chủ quán vội chạy ra: “Con” xin các cụ bớt giận... ông trắng trắng cao cao rút tiền ra trả rồi đứng dậy ra về. Từ đó quán cô C. mất một khách hàng “tự xưng” là trí thức.

Riêng ông, ông cảm thấy mình là tỷ phú mà chưa được tham dự cái màn nào như báo vừa đăng được các cụ “nhàn cư vi...” đang ngồi đây bàn luận. Hai từ tắm bia nó cứ lờn vờn trong óc ông và ông nghĩ cái bọn Thúc Sinh thời mới này nó sỗ sàng và ngổ ngáo hơn chàng Thúc Sinh của cụ Nguyễn Du ngày xưa nhiều. Này nhé, ngay chốn yêu hoa, phải bỏ tới ngàn vàng mà Thúc Sinh của cụ cũng chỉ được ngắm Kiều “tắm trướng”. *Qua bức màn hoa:*

“Dày dày sấn đúc một tòa thiên nhiên” – còn ở đây, bọn quý thời sa đọa này nó chẳng những ngắm, nhìn mà tha hồ sờ mó lung tung. Nó thi nhau uống cái thứ bia ngâm da, ngâm thịt, tiết ra đủ thứ trên đời mà say sưa mới lạ, không biết có thằng nào uống xong bị á khẩu hay như gà mắc tóc?

Câu chuyện đã chấm dứt từ lâu về những lời phê phán bọn người này, mà sao ông cứ lan man suy nghĩ – hay là cái bọn này nó bắt chước mấy thằng cha khách trú giàu có ở Chợ Lớn ngày xưa

– để sống lâu trường thọ đã thuê trình nữ cho “ngâm” táo tàu ở “chỗ ấy” rồi mới ăn. Âu cũng là những chuyện kỳ quái cần phải nghiên cứu môn học trường sinh bất lão này. Cứ thế dăm ba bữa nửa tháng, lại có những câu chuyện vui và những liều thuốc tiểu lâm của quý ông “gần đất xa trời” ở cái quán lộ thiên của cô C. đã làm ông yêu đời hơn. Ông định đặt hình của cô C. sang một bên thì tấm ảnh cuối cùng trong xấp ảnh của ông là bà giám đốc công ty xuất khẩu vật liệu xây dựng, đất cát lộ lộ hiện ra. Ông gặp bà... vừa bắt đầu nhớ tới, ông bỗng thấy đầu choáng váng, vội vàng ông nắm xấp ảnh và lẩn mò lại giường nằm. Xấp ảnh để phía dưới ngực, ông lẩn tay cầm ảnh bà giám đốc Công ty Hồng A lên. Ông nhìn bà rơm rớm lệ.



Thời bà còn sinh tiền, ông đã gặp bà trong một dịp công ty của chồng bà chiêu đãi tổ chức ra mắt khai trương việc làm ăn của công ty. Đêm ấy, bà mặc chiếc áo lụa đen làm ẩn hiện làn da ngà ngọc

bên trong. Mái tóc bới cao để lộ những sợi tóc ngắn đen mượt chập chờn sau gáy. Ông nhìn rồi vội quay đi sợ người ta bắt gặp cái ý nghĩa thèm muốn của ông. Và nhất là cái vẻ vừa độ chín của một người đàn bà tuổi mới bốn mươi căng lên sự sung mãn của da thịt, của khöhe mắt, của làn môi mà trong một cử chỉ nào đó ai cũng tưởng rằng đó là một ơn – như ơn thiên sủng – của riêng mình. Ông cầm ly rượu, ẩn mình vào chỗ khuất để được tự do ngắm nhìn và so sánh với con người “đã nuốt” trăm triệu của ông một cách rất bài bản. Rồi liên tưởng tới thằng rậm râu sâu mắt, ông thấy ông phải cảm ơn nó vì nếu không có nó thì làm sao ông có thể được cái hạnh phúc gặp Hồng A. đêm ấy. Dù chỉ là được ngắm, được nhìn, được nghe lời nàng nói như tiếng tơ tiếng trúc khác hẳn với cái giọng thổ ồm ồm của con mẹ đầy nhục dục. Vẫn vợ trong đêm sau lúc tiệc tàn, ông đi dọc những con phố nằm kề sát biển. Gió triều thổi lên mát lạnh. Trăng hạ tuần vàng đục thả bóng bụi mờ trên

các cột khói tàu xa tấp ngoài khơi. Chợt ông ước ao giá mình trẻ lại năm mươi tuổi nhỉ nhưng rồi ông lẩm bẩm: trẻ lại làm gì? Bông hoa có chủ, chồng lại là giám đốc một công ty. Thơ của cụ Arvers đọc đã nát rồi. Thôi đừng mơ tưởng hảo cho bộn lòng, cứ sáng sáng, chiều chiều ở quán cô C. là đỡ tốn tiền và có những tiếng cười bằng trăm liều thuốc bổ. Khổ nỗi con người ta khi đã vấp vào “tiếng sét” của tình yêu thì dù là trẻ hay già cố đế cũng đều gục ngã cả. Ông cũng vậy, suốt dọc đường về nhà, ông cứ luôn luôn bảo mình quên đi, quên đi – song ông chỉ đánh lừa tâm thức đắm say mà thực tế hình ảnh của bà Hồng A. chập tối ấy cứ ám ảnh, xoáy vào trái tim bệnh tật của ông. Cũng trên chiếc giường này, chỉ khác là dạo đó ông chưa có tấm hình người góa phụ trẻ cầm trên tay, ông thiếp đi miệng vẫn còn lẩm nhảm gọi tên “nàng”.

Thế rồi cứ mỗi sáng, ông ra quán của cô C. bảo để quên con người “mộng mị” của ông. Song sau đó, trong ông lại như có ma

giục bước chân ông. Ông đi về phía cửa hàng trưng bày sản phẩm của công ty xuất nhập khẩu Hồng A. ông được biết chồng của bà làm ăn lớn, nên thường xuyên ra ngoại quốc tiếp cận thị trường. Có khi một hai tháng mới về. Bởi Công ty Hồng A. sản xuất và giao dịch buôn bán các loại giả cổ thời kỳ “đồ đất” của nước ta nên các nước ở châu Phi, ở Mã Lai, Thái Lan là nơi ông chồng bà thường xuyên đến. Chính những dịp ông giám đốc đi vắng là bà Hồng A. phải thay chồng nên có mặt thường xuyên ở cửa hàng. Thật là dịp bằng vàng cho ông được ngày ngày nói chuyện “tào lao” cùng người đẹp. Vả lại bà Hồng A. ngoài cái giỏi về kinh doanh phụ chồng bà lại còn là người phụ nữ rất yêu thơ văn – nhất là thơ văn lãng mạn của các nhà văn thời tiền chiến. Thế là ông về thành phố đi lòng mua nào *Nửa chừng xuân* – nào Đoạn tuyệt, nào Đồi bại, nào Hoa vông vang... đem về tặng bà. Rồi một hôm, ông còn mạnh bạo làm một bài thơ tình như thời trai trẻ mới yêu để tặng bà.

Đưa rồi, không thấy bà có ý kiến gì. Ông đau khổ về lời bài thơ “Tình tuyệt vọng” của Arvers do Khái Hưng dịch, viết nắn nót từng chữ, từng chữ bởi tay ông lúc này đã hơi run. Khi bà cầm đọc bài thơ này, ông thấy hình như có tiếng thở dài. Bà chỉ nói với ông một câu ngắn gọn: “Em đã được đọc bài thơ này lâu lắm rồi, em hiểu lòng anh. Anh đừng đến thường xuyên sợ người ta dị nghị”. – Được lời như cởi tấm lòng. Ông bịn rịn ra về vui buồn lẫn lộn và ông đã quyết tâm nghe lời nàng tìm cái vui bé nhỏ cùng các cụ cán bộ hưu trí, các ông già thất nghiệp tuổi 70 trong cái quán cô C.

Bỗng một hôm, cũng ở cái quán cô C. này người ta bảo nhau: Lão giám đốc Công ty Hồng A. chết rồi. Và ông là người đầu tiên hỏi tới. Trong ông tự dưng lóe lên một hy vọng đen tối... và ông vội oán trách cái tư tưởng bất nhân của mình. Ông ngồi im nghe như nghe tường thuật với những lời bàn xen kẽ của một buổi bóng đá quốc tế.

Người kể thì dầm dề. Người nghe thì sốt ruột: vậy thì chết vì lý do gì nói toẹt ra đi để anh em đỡ sốt ruột. Lại vẫn cái giọng người kể âm ừ: À thì ra... thì ra ông ấy chết vì sida. Chả là ngài đi nước ngoài nhiều. Thái Lan – Mã Lai lại Châu Phi – châu Phi thích nổi đất giả cổ phù hợp với nền văn minh cổ lỗ của họ. Lại là nơi phát tích cái thứ bệnh này. Sợ rằng ông bị ở nơi này.

- Trông gái châu Phi ghê bỏ mẹ, ai mà ham.

Cái cụ có vẻ bộ đội hưu trí hôm nọ vặc ông có vẻ thấy giáo cũng hôm nọ nói cắt câu.

- Ấy thế thì có thể là Thái Lan – khu du hí nổi tiếng Pattaya... mà ngay ở nước mình đây nè. Nói làm chi tới nước ngoài. Một ông khác chen vào.

- Rồi làm sao?

- Thì ông ta đến thời kỳ bệnh phát phải vào bệnh viện trên thành phố. Nghe đâu người ốm rạc đi như que củi. Trước ông ta to béo thế mà đến lúc chết chỉ còn gần ba mươi ký. Người nhà

giữ kín lý do bệnh tật này và chỉ nói là ông bị đột quỵ do nhồi máu cơ tim.

Nghe tới đây, ông vội vàng đứng dậy trả tiền và kêu xe tới nhà riêng của vợ chồng bà Hồng A. gần bãi Thùy Vân. Xe vừa tới cổng villa, ông đã thấy bên trong bày đồ tang trắng toát. Chiếc hòm ông giám đốc nằm giữa sảnh. Nhang khói bay tạt ra khu vườn trước sân. Tiếng trống mõ tụng kinh rên rĩ. Ông đứng im trên lối đi một lúc định quay về chuẩn bị đồ phúng điếu ngày mai sẽ lại chia buồn cùng bà Hồng A. Nhưng từ trong nhà bà Hồng A. đã thấy ông. Bà sửa chiếc khăn tang và bước ra mời ông vào chiếc bàn khách kê trước hiên nhà. Sau vài câu thăm hỏi, ông chỉ biết im lặng nhìn bà như muốn uống lấy hết nỗi buồn đau đang phủ kín khuôn mặt bà.

Rồi đám tang qua đi. Rồi cái công ty của chồng để lại với vốn liếng trống trơn. Bà Hồng A. đem cái lo lắng phá sản này tâm sự cùng ông.

Ông lại được dịp làm Từ Hải

thời đại mới – “Một lời đã biết đến ta – Muôn chung nghìn tứ cũng là có nhau” (ND) nghĩa là giấy tờ chiếc xe hơi bảy chỗ ngồi ông mua non bốn trăm triệu rồi lại ra ngân hàng rút thêm bốn trăm đưa cho “người trong mộng” giải quyết công việc làm ăn trước mắt của bà. Công ty Hồng A. dần dần vục dậy. Nhan sắc của bà giám đốc cũng mỗi ngày một đậm thắm. Lòng ông nở hoa, nhưng sức khỏe của ông ngày lại một héo hon. Nhi nữ tình trường. Anh hùng khí đoản. Lắm lúc nghĩ tới câu ấy ông lại chắc lưỡi. Và chỉ hơn một tháng nay thì tinh thần ông suy sụp hẳn khi ông nghe tin bà Hồng A. phải đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện thành phố. Thì ra cái căn bệnh quái ác kia bà đã bị ông chồng truyền cho ngày nào, tháng nào chẳng biết. Thời gian ủ bệnh nay mới phát tác. Hơn một tuần cùng bà Hồng A. ở bệnh viện. Ông đã an ủi bà, thề rằng nếu bà có mệnh hệ nào thì ông cũng quyết theo bà cho trọn với mối tình mà cả đời ông chỉ gặp bà mới có. Ông vừa nghẹn ngào

vừa nói, thể hiện hết cả bản chất của một con người thời chưa may mắn là tỳ phú chân đất.

Ngày tháng trôi đi. Bà Hồng A. cũng không thoát nổi cơn bệnh quái ác. Còn ông với non hai tỷ bạc cũng đội nón ra đi chỉ còn được một tình yêu cuối đời dang dở xót xa. Bệnh cao huyết áp, bệnh tim của ông ngày một hoành hành. Và giờ đây, ông nằm trên giường mờ hôi vật vờ tìm lại bóng mình trong chuỗi dài kỷ niệm khó quên.



Chẳng bao lâu cả cái thị xã bé nhỏ miền biển xôn xao tin ông tỳ phú chết. Ông chết âm thầm trên chiếc giường đệm bông cầu xỉn. Tay ông thông xuống bên thành và ở chỗ

đó tung tóe các tấm hình. Tất cả các tấm hình ấy đều nằm ngửa mắt liếc đa tình và miệng cười đủ kiểu. Và một sớm, trời đất còn nửa tỉnh nửa mê. Tiếng chuông nhà thờ sát biển kéo lên. Tiếng chuông âm u vọng xuống mặt nước còn đầy sương mù. Một ngọn nến trắng cháy leo lét giữa quan tài ông được sáu người đồ tùy cất nhẹ lên vai rời khỏi lòng nhà thờ. Theo sau chỉ có vài chiếc khăn tang và dăm người bạn thuở còn đi học cùng ông, lặng lẽ tiễn đưa. Đồi ông là hàn sĩ chân đất gần quá đoạn đường trần thế. Bỗng chốc chút đoạn đường sau ông trở thành tỳ phú bởi đất mà ra. Nay ông lại về với đất. Dòng đời và con người thật lắm chuyện tình cờ.

(10.06)